

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 310**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 01.03.2011**

**Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_ Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, trang 363 hàng cuối cùng, bắt đầu xem từ câu thứ hai.

*“Thượng Pháp Hoa vân, thành tựu tứ pháp, đương đắc Pháp Hoa kinh. Kim tác Pháp Tạng đại sĩ, sở phát nhất thiết thệ nguyện tất giai viên mãn thành tựu. Cố đắc như thật an trú cụ túc trang nghiêm, oai đức quảng đại, thanh tịnh Phật độ”.*

Bốn pháp trong Kinh Pháp Hoa là từ quả mà nói đến nhân. Ví dụ này trong Phật pháp, trong truyền thống xưa đều thường thấy. Bắt đầu từ quả trước, sau đó mới nói đến nhân. Chúng ta xem ngược lại, nên học như thế nào mới được chư Phật hộ niệm? Thứ nhất điều trước tiên là phát tâm cứu tất cả chúng sanh. Nếu không phát nguyện này thì trái với tâm nguyện của chư Phật Bồ Tát. Dù các ngài muốn gia trì cũng không gia trì được.

Câu này chính là câu thứ trong tứ hoằng thệ nguyện. “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”. Trước tiên cần phải phát tâm nguyện này. Bồ Tát tu hành trong vô lượng kiếp, luôn duy trì tinh thần không thoái chuyển. Dựa vào điều gì? Chính là dựa vào nguyện lực, tu lục ba la mật. Đặc biệt là bố thí, nhẫn nhục. Sau khi phát nguyện cần phải đoạn phiền não, phiền não vô tận thệ nguyện đoạn. Ở đây phải nhập chánh định tu, chính là đoạn phiền não. Căn bản phiền não là gì? Dục vọng quá nhiều, là căn bản phiền não. Đem dục vọng giảm đến tối đa, thâm nhập một môn huân tu lâu dài, buông bỏ tất cả. Buông bỏ tất cả pháp trong thế xuất thế gian, như vậy tâm sẽ định. Nếu tâm định thì nghiệp chướng tiêu trừ, chính là đạo lý này.

Sau khi nghiệp chướng tiêu trừ thì phải trồng các công đức. Nghiệp chướng chưa tiêu trừ thì không tích lũy được công đức. Như vậy thì “pháp môn vô lượng thệ nguyện học” trong tứ hoằng thệ nguyện, thực sự là có thứ lớp. Vì sao học pháp môn? Vì phổ độ chúng sanh. Trên thực tế nhập chánh định tu. Trong kinh Bát Nhã nói là căn bản trí. Trồng các công đức chính là bồi đắp hậu đắc trí, “vô sở bất tri”. Như thế mới có thể ứng đối với nhiều loại căn cơ khác nhau, phổ độ chúng sanh. Như vậy sẽ được chư Phật hộ niệm. Nên thật sự được chư Phật hộ niệm. Không có tâm cứu độ tất cả chúng sanh, nghĩa là tâm đại từ đại bi, như vậy sẽ không tương ứng với Chư Phật. Tâm nguyện duy nhất của Chư Phật chính là tất cả đều thành Phật. Quý vị nghĩ xem đây không phải là

tâm đại từ bi sao! Nên có thể đạt được nhất thừa đại pháp, là pháp thành Phật trong một đời. Được kinh Vô Lượng Thọ lại càng thù thắng, thù thắng không gì sánh bằng.

Đức Phật A Di Đà thị hiện làm gương cho chúng ta. “Kim tặc” chính là hiện tại, hiện tại Pháp Tạng đại sĩ phát tất cả thế nguyện. Đây chính là phẩm thứ sáu, chúng ta đã học qua 48 nguyện. 48 nguyện, mỗi nguyện đều viên mãn “tất giai viên mãn thành tựu”. Cho nên được, bên dưới quả báo liền hiện tiền. Đạt được “như thật an trú”. Ở đây quan trọng nhất là thật, chân thật không phải giả. Nhất định không như mười pháp giới, lục đạo, nó không thực tại. Phạm sở hữu tướng giai thị hư vọng. Lục đạo, mười pháp giới làm gì có an trú? Đều là trú tạm thời. Chúng ta thường nói, chỗ ở không cố định lưu lạc khắp nơi. Con người ở trong lục đạo, không phải lưu lạc khắp nơi đó sao?

Ở trong tứ thánh pháp giới tốt hơn một chút, nhưng vẫn không gọi là an ổn, không được. Cõi thật báo trang nghiêm mới gọi là an trú, đây mới gọi là an ổn. Vì sao? Vì thế giới này vĩnh hằng bất biến. Chú giải bên dưới giới thiệu cho chúng ta rất tường tận. Đầy đủ trang nghiêm, hoàn toàn là tánh đức. Tánh đức tự nhiên hiển lộ. Chánh báo đầy đủ trang nghiêm. Y báo là cõi Phật thanh tịnh, là thế giới Cực Lạc. Bên dưới nói rất rõ ràng tỷ mỹ.

“*Như thật an trú*”, trước là nói về “thật”. Chân thật, cũng tức là thật tướng. Chân như và pháp thân. “*Như thật an trú, tức như thật nhi an trú ư thử chân thật chi tế*”. Trong kinh Vô Lượng Thọ nói ba loại chân thật. An trú trong tự tánh. Thật tướng chính là chân tướng. Pháp thế gian: mười pháp giới đều gọi là pháp thế gian. Tất cả hiện tượng trong mười pháp giới, đều không chân thật. Đối với chân thật đạo Phật có định nghĩa. Chân thật là gì? Tiêu chuẩn của chân thật là gì? Trong đại thừa giáo nói là vĩnh hằng bất biến. Đó gọi là chân thật. Phạm những gì có biến hoá đều không phải là chân thật.

Chúng ta quan sát tỷ mỹ xem thế gian này của chúng ta có chân thật chăng? Động vật, con người là động vật. Động vật có sanh lão bệnh tử, nên nó biến hoá. Chỉ cần có biến hoá, có sanh diệt là không phải chân thật. Thực vật có sanh trụ dị diệt, cũng không phải là chân thật. Khoáng vật bao gồm tinh cầu, tinh hệ. Hiện nay các nhà khoa học đều đã chứng minh rằng nó có thành trụ hoại không. Điều này không phù hợp định nghĩa của chân thật. Nên Đức Phật dạy, phạm sở hữu tướng giai thị hư vọng. Các nhà khoa học lượng tử thời cận đại nói càng rõ ràng, càng tường tận. Nói đến điều gì? Hiện tượng vật chất. Vật chất nhỏ nhất. Trong kinh Phật nói đến vi trần. Vi trần mắt thịt chúng ta nhìn không thấy được, nhưng a la hán có thể nhìn thấy. Nhưng vật chất còn nhỏ hơn vi trần, A la hán cũng không nhìn thấy. A la hán chỉ có thể nhìn thấy vi trần. Vật nhỏ hơn cả vi trần gọi là “sắc tụ cực vi”. Cái này A la hán không nhìn thấy, nhưng Bồ Tát có thể nhìn thấy. Nhỏ hơn cả “sắc tụ cực vi”, còn có “cực vi chi vi”. Vật này quyền giáo Bồ Tát không nhìn thấy, nghĩa là chư Phật, Bồ Tát trong mười pháp giới đều không nhìn thấy. Vậy ai có thể nhìn thấy? Pháp thân Bồ Tát có thể nhìn thấy. Trong kinh điển đại

thừa nói, “cực vi chi vi” bát địa Bồ Tát mới có thể nhìn thấy. Đây phần nhiều nói về biệt giáo. Biệt giáo bát địa chính là viên giáo bát trụ. Trong thập trụ Bồ Tát, phải đến trụ thứ tám họ mới có thể nhìn thấy được. Không có gì nhỏ hơn vật này được nữa. “Cực vi chi vi” này cũng gọi là “lân hư trần”, không còn vật nào nhỏ hơn nữa.

Hiện nay các nhà khoa học lượng tử nhìn thấy. Họ dùng máy móc nhìn thấy, nhìn thấy vật chất nhỏ nhất gọi là lượng tử, cũng gọi là tiểu quang tử. Khi tồn tại vô cùng ngắn ngủi, nhưng tần suất chấn động rất cao. Có hiện tượng vật chất, phát hiện hiện tượng vật chất là giả. Căn bản vật chất không tồn tại. Bây giờ chúng ta cảm giác được có hiện tượng vật chất tồn tại, như vậy là sao? Là ý niệm ở đó, khiến những hạt cực kỳ vi tế này tụ tập lại một chỗ, sanh ra một loại huyễn tướng, và chúng ta gọi nó là vật chất. Nên vật chất chính là do ý niệm tích lũy liên tục thành một huyễn tướng, thực sự là sanh diệt trong từng sát na. Giống như chúng ta xem ti vi thấy hình ảnh trên màn hình vậy.

Động tác trong hình ảnh này có nhanh có chậm. Như vậy là sao? Các nhà khoa học giải thích là do tần suất không tương đồng. Tần suất chậm thì biến thành thể cứng, là vật kiến cố. Tần suất nhanh thì biến thành chất lỏng, một loại giống như nước vậy. Da trên cơ thể chúng ta cũng chậm hơn, nhanh hơn thì biến thành sóng điện từ. Tình hình chính là như vậy. Nhưng chúng ta thấy lại đa hình đa dạng, hoàn toàn là tần suất không tương đồng, khiến chúng ta sanh ra ảo giác. Đây là chân tướng vật chất cần phải hiểu rõ ràng.

Vật chất là tinh thần tích lũy. Hay nói cách khác, cơ sở của vật chất là tinh thần. Hiện tượng tinh thần biến hiện ra hiện tượng vật chất. Hiện tượng tinh thần từ đâu đến? Hiện tượng này hiện nay còn chưa có đáp án xác định. Hiện nay các nhà khoa học nói, hiện tượng tinh thần là bịa đặt. Chúng ta nghe câu này thấy họ không nói sai. Tuy họ không nói rõ ràng nhưng không thể nói họ sai. Trong Phật pháp hiện tượng tinh thần từ đâu mà có? Từ trong tự tánh biến hiện ra. Muôn sự muôn vật đều lấy tự tánh làm bản thể, là tự tánh thanh tịnh viên minh thể.

Một niệm bất giác thì từ trong tự tánh biến hiện ra A lại da. A lại da là do tự tánh biến, nên không có tự tánh thì không có A lại da. Trong Kinh Phật ví dụ, ví như hình và bóng. Chúng ta đứng dưới ánh mặt trời sẽ có cái bóng. Bóng đó là A lại da. Con người ví như tự tánh, nên A lại da là giả, nhưng nó không rời chân. Không có hình người thì làm gì có bóng! Mười pháp giới y chánh trang nghiêm là từ A lại da biến hiện ra. A lại da là năng biến, nhưng pháp tướng của mười pháp giới y chánh trang nghiêm đích thực là tự tánh. Do thể của tự tánh biến hiện ra.

Tự tánh năng hiện năng sanh, nên nó không thay đổi, còn A lại da thay đổi. Tự tánh hiện chính là nhất chân pháp giới, chính là cõi thật báo. Nên chư Phật Như Lai và cõi thật báo hoàn toàn tương đồng, không phải hai. Thân pháp tánh và cõi pháp tánh là vĩnh hằng bất biến. Người trong cõi thật báo không có sanh lão bệnh tử, cây cỏ hoa lá

không có sanh trụ dị diệt, không có. Sơn hà đại địa không có thành trụ hoại không, nên gọi nó là nhất chân. Nó với thế giới chúng ta không giống nhau. Pháp Tạng Bồ Tát chiêu cảm được cõi Phật là cõi pháp tánh, thật hiếm có. Tứ độ của ngài đều là cõi pháp tánh. Đây là thế nguyện không thể nghĩ bàn đã thành tựu viên mãn. Khắp biến pháp giới hư không giới chỉ có tịnh độ của Phật có, còn các cõi Phật khác đều không có. Nên đức Phật được gọi là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”. Thật tướng chính là chân như, cũng gọi là pháp thân, hoặc gọi là thân pháp tánh.

“*Như thật an trú tức như thật nhi an trú ư thử chân thật chi tế*”. Trong đây nói rất rõ ràng. Tánh tướng nhất như, lý sự bất nhị. Các ngài ở trong thật tướng chân như. Như vậy xin hỏi, chúng ta có ở trong đó hay không? Nói thật thì chúng ta có. Nhưng vì sao chúng ta lại ra nông nổi này. Chúng ta đều ở trong thật tướng chân như, nhưng không biết. Đích thực là ở trong chân như thật tướng, nhưng ta hoàn toàn không biết. Thật ư? Hoàn toàn là sự thật. Chỉ cần ta có thể buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì ở đây chính là chân như thật tướng. Tai hại là do đâu? Do có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nghĩa là có khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, khiến chân như thật tướng biến chất. Biến thành mười pháp giới, biến thành lục đạo, biến thành tam đồ. Đều là do ý niệm của chính mình biến hiện ra, hoàn toàn không liên quan đến người khác.

Nếu ta ở trong hoàn cảnh này không vừa ý, còn oán trời trách người, như vậy thì tội chồng chất thêm tội. Vì sao? Không ai làm phiền chúng ta. Hoàn toàn là do tâm và thái độ của chính mình biến hiện ra. Do ta mê, không giác. Cảnh giới bên ngoài có ảnh hưởng ta chăng? Nói thật thì không có ảnh hưởng. Nếu cứ cho rằng tôi bị nó ảnh hưởng, tại sao chư Phật Bồ Tát không bị nó ảnh hưởng? Chư Phật Bồ Tát không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, nên không bị ảnh hưởng. Vì thế các ngài ở trong nhất chân pháp giới. Tự chúng ta khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đều là tự mình làm ra. Vốn là nhất chân, đều là quốc độ của Chư Phật, cũng là quốc độ của chính mình. Mình và người không phải hai.

Vì sao phải chấp trước? Vì ta có chấp trước, nên mới có lục đạo luân hồi. Nếu không chấp trước thì lục đạo luân hồi cũng không còn. Làm gì có lục đạo luân hồi? Thử hỏi các vị A la hán, Bích chi Phật có luân hồi lục đạo hay không? Họ sẽ nói với chúng ta không nhìn thấy. Vì sao? Bởi họ không có chấp trước, kiến tư phiền não đã đoạn tận. Ngày nay chúng ta có kiến tư phiền não. Kiến tư phiền não biến hiện ra luân hồi lục đạo. Phiền não của chính mình là tự mình biến hiện. Tự mình biến ra quả báo thì tự mình chịu, gọi là tự tác tự thọ, không liên quan đến bất cứ ai. Chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi đã nhắc nhở chúng ta, nếu ta thật sự giác ngộ, minh bạch. Buông bỏ kiến tư phiền não thì lục đạo cũng không còn. Buông bỏ trần sa phiền não, thì Thanh văn, Duyên giác cũng không còn. Buông bỏ khởi tâm động niệm thì mười pháp giới không còn.

Thanh tịnh Phật độ, trang nghiêm cụ túc sẽ hiện tiền ngay đây. Hoàn toàn đều là việc của chính mình. Ân đức của chư Phật Bồ Tát là lớn nhất, chính là nhắc nhở chúng ta. Chúng ta không hiểu rõ chân tướng sự thật, cho rằng chân tướng sự thật là thật có, nên ở trong này chịu khổ chịu nạn. Đâu ngờ hoàn toàn là giả. Nguồn gốc chân thật chính là bản tánh chân như. Nó năng sanh năng hiện. Trong triết học nói, nó là bản thể của muôn sự muôn vật trong vũ trụ, đều là từ nó hiện ra. Tất cả hiện tượng mà nó hiện ra chính là tự tánh, tánh và tướng không hai. Cổ nhân dùng vàng và trang sức làm ví dụ. Dem vàng ròng ví với chân thật và bản tánh chân như. Dem trang sức ví với pháp tướng. Ngài Huệ Năng nói năng sanh vạn pháp. Vạn pháp là pháp tướng. Như vậy pháp tánh ở đâu? Pháp tánh và pháp tướng là một thể. Pháp tánh chính là pháp tướng, pháp tướng chính là pháp tánh.

Dùng vàng ròng làm thành một vòng tay, vòng tay là tướng. Làm một chiếc nhẫn cũng là tướng, làm một sợi dây chuyền cũng là tướng. Tướng không giống nhau nhưng tánh giống nhau, toàn bộ đều làm bằng vàng ròng. Nên mười pháp giới y chánh trang nghiêm không giống nhau. Tướng không giống nhau nhưng tánh là một. Bản tánh chân như là một tánh. Nên biến pháp giới hư không giới với chúng ta có quan hệ như thế nào? Nhất thể, là một tánh thể. Nhận thức này thật không dễ! Con người thời nay đến cha mẹ cũng coi như không quen biết, còn cãi nhau với cha mẹ, còn chia nhà với cha mẹ. Như vậy thì thành ra thể thống gì.

Người xưa nói về hiếu đạo. Quý vị xem chữ hiếu có nghĩa là gì? Chữ hiếu là hội ý, khiến ta nhìn thấy chữ này sẽ hiểu, đời trước và đời sau là một thể. Chữ hiếu ở trên có chữ lão, ở dưới có chữ tử. Lão là đời trước, tử là đời sau. Cả hai trở thành một thể. Điều này nhà Phật nói, quan hệ của pháp tánh và pháp tướng. Pháp tánh là lão, pháp tướng là tử. Là một thể, là một không phải hai. Đây mới là chân tướng sự thật. Chư Phật Bồ Tát thương yêu tất cả chúng sanh, chính là yêu thương tự thể.

Chúng sanh mê hoặc điên đảo, nên họ không biết chân tướng sự thật. Họ chỉ biết chính mình và làm tổn thương người khác. Đây là kẻ đại nghịch, là sai lầm lớn. Thân thể của mỗi người chúng ta, ngũ quan bên ngoài có nhãn nhĩ tỷ thiệt thân, bên trong có lục phủ ngũ tạng. Nó là nhất thể, là một thể. Không thể nói mắt là lớn nhất, mọi bộ phận khác đều phải nghe nó. Không có như vậy, tất cả đều bình đẳng. Chỗ nào có phiền phức, có khuyết điểm, thì tất cả bộ phận khác đều có phần. Đều được lo lắng, đều được quan tâm, nhưng nhất định phải hợp tác. Vì sao? Vì tất cả đều là nhất thể. Bất cứ chỗ nào trên thân thể có đau bệnh, toàn thân đều cảm nhận được. Nhất định phải trị lành chỗ đau bệnh đó, thì những chỗ khác mới được an.

Nếu mỗi khí quản đều bình thường, mỗi tế bào đều bình thường, thì thân thể người đó mạnh khỏe. Bộ phận nào không mạnh khỏe, tê liệt, thì chỗ đó sanh bệnh. Nên lục đạo, mười pháp giới là trạng thái của bệnh, là không bình thường. Là mê hoặc điên đảo

tạo thành. Nên chư Phật Bồ Tát đến giúp chúng ta, đó không phải là điều nên làm sao? Mê mất tự tánh, không biết là nhất thể, nhưng người tự tánh giác ngộ biết là nhất thể. Biết là nhất thể, thì tự nhiên toàn tâm toàn lực quan tâm chúng ta. Nhưng đối với người mê hoặc điên đảo, quan tâm họ không những không cảm ân mà còn bài xích, sợ chúng ta hại họ. Đây là hai cảnh giới mê ngộ hoàn toàn không giống nhau.

Ngày nay chúng ta thật không dễ mới từ mê đi đến giác ngộ. Nhân duyên này trăm ngàn vạn kiếp khó tạo ngộ, nỗ lực thêm một chút để bước ra thì nhất định sẽ thành Phật. Vĩnh viễn không còn mê hoặc, vĩnh viễn không thoái chuyển. Đây chính là như thật an trú.

*“Giản ngôn chi tức an trú chi pháp chi thật tướng. Thật tướng giả, chánh bốn kinh chi thể dã”*. Thật tướng là gì? Chân như tự tánh. Đề kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ từ đâu mà có? Đức Phật nói. Đức Phật căn cứ điều gì để nói? Đức Phật căn cứ vào thật tướng chân như để nói, vì Đức Phật đã chứng được chân như thật tướng, nên ngài có thể nói ra được. Chân như thật tướng là thể của tất cả kinh điển đại thừa. Tất cả kinh điển đại thừa đều từ chân như thật tướng hiển lộ ra, không giống với kinh điển tiểu thừa. Kinh điển tiểu thừa là từ A lại da hiển lộ ra. Tất cả đều từ thiện tâm sở của A lại da hiển lộ ra. Trong lục đạo có không ít chúng sanh, thật là mê hoặc điên đảo tùy nghiệp lưu chuyển. Đó đều là từ trong phiền não tâm sở của A lại da phát xuất ra.

Sáu căn bản phiền não, 20 tùy phiền não, triển khai thành tám vạn bốn ngàn phiền não, vô lượng vô biên phiền não. Cuối cùng quy nạp thành ba loại là tham, sân, si gọi là tam độc. Tam độc còn có thể quy nạp, quy nạp thành một cái chính là tham. Vì sao có sân nhuế? Tham không được mới sân, còn tham được thì hoan hỷ. Nên căn bản chỉ có một chữ, đó là tham. Quý vị thấy, tham đáng sợ biết bao!

Trên hội Lăng Nghiêm Đức Thế Tôn dạy rằng: tham sân si chiêu cảm tam tai, gọi là đại tam tai. Tham lam chiêu cảm thủy tai, sân nhuế chiêu cảm hỏa tai, ngu si chiêu cảm phong tai. Đây là ba thiên tai lớn, điều này chúng ta không thể không biết.

*“Hư thật tướng tức chân như, cố như thật tức thị như như. Như thật an trú tức Kim Cang kinh chi như như bất động dã”*. Như như bất động, ý nghĩa này rất thâm sâu. Không phải nói là bất động thông thường, không phải ý này. Là nói điều gì? Là nói tâm bất động, ý niệm bất động. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước đều buông bỏ hết. Đó gọi là như như, đó gọi là bất động. Chúng sanh có cảm, ngài tự nhiên liền có ứng. Khi ứng thì có động, khi ứng thì hiện thân thuyết pháp. Đức Thế Tôn ứng hoá trên địa cầu này của chúng ta. 3000 năm trước ngài thị hiện cho chúng ta thấy. Ngài trụ thế 80 năm, người xưa gọi là hư tuế\_tuổi暮, 80 năm. Suốt 80 năm có ngày nào ngài bất động. Hàng ngày đều động, trong cuộc sống hằng ngày giáo hoá, khát thực, giải đáp

mọi vấn đề khó khăn trong cuộc sống cho tất cả mọi người. Mỗi ngày có bao nhiêu người đến tìm ngài xin thỉnh giáo. Đức Phật từ bi, người đến không cự tuyệt, người đi không lưu giữ.

Đức Phật đến thế gian này không vì mục đích gì khác, chính là giúp chúng sanh lìa khổ được vui. Phương pháp ngài sử dụng chính là phá mê khai ngộ. Nên thân hành, thân đang động. Ngôn giáo, miệng đã nói. Làm sao có chuyện bất động? Nhưng thật ra ngài thật sự bất động. Chúng ta nhìn thấy ngài động, nhưng trên thực tế ngài bất động. Ngài như như bất động. Nên trong kinh Bát Nhã Đức Thế Tôn từng nói, suốt cuộc đời thuyết pháp độ sanh ngài chưa từng nói một chữ nào. Nếu có người nói Đức Thế Tôn thuyết pháp, đó gọi là huỷ báng Phật. Ngài phủ định tất cả.

Ngài rõ ràng là có động, nhưng sao lại nói bất động? Ngài thật sự bất động. Ngài không khởi tâm không động niệm. Ngài thị hiện điều gì? Suốt một đời độ sanh ngài không nói một chữ. Chúng ta nói chuyện là thông qua suy xét, là có nói. Ngài nói chuyện không thông qua suy nghĩ, không thông qua khởi tâm động niệm, hoàn toàn là cảm ứng. Chúng sanh có cảm tự nhiên liền có ứng. Điều này trong kinh Phật có ví dụ. Chẳng hạn như đánh chuông, đánh to thì kêu to, đánh nhỏ thì kêu nhỏ, không đánh thì không kêu. Khi đánh chuông, chuông ngân. Đáp trả là tiếng chuông ngân.

Chuông đó có ý thức chẳng? Bạn đánh mạnh thì tôi kêu to. Nó có nghĩ như vậy không? Không có. Cho nên gọi là nói mà không nói, không nói mà nói. Hành mà không hành, không hành mà hành. Ý nghĩa này quá thâm sâu. Chỉ có pháp thân Bồ Tát mới biết, người thường không thể biết được. Chúng ta thường nhìn thấy trong kinh điển đại thừa “na già thường tại định, vô hữu bất định thời”. Định đó chính là như như bất động. Na già là ví dụ, na già là gì? Ròng, voi. Ròng chúng ta chưa từng thấy, nhưng voi thì đã thấy. Chúng ta quan sát con voi tỷ mỹ sẽ thấy thái độ của nó. Đứng, đi, hay quỳ đều giống như đang ở trong định vậy. Không hoang mang, mà rất từ từ, giống như trong định vậy.

Dùng điều này để ví dụ là đi đứng nằm ngồi đều ở trong định. Hay nói cách khác, đi đứng ngồi nằm đều như như bất động. Điều này phàm phu chúng ta nhìn không thấy được. Sự thật đúng là như vậy. Tâm của ngài thanh tịnh, không có chút nhiễm ô nào, không có ý niệm nào. Có ý niệm là có nhiễm ô. Có nhiễm ô là có hiện tượng dao động, như vậy là nó đã động. Không có nhiễm ô thì làm gì có hiện tượng dao động. Nên các ngài ứng hoá trong mười pháp giới, toàn bộ đều là cảm ứng. Pháp nhĩ như thị.

Chúng ta với ngài cùng nhau nói cười. Ngài dạy chúng ta, nhưng thật ra ngài bất động. Nói cho chúng ta nghe rất nhiều, nhưng nói mà không nói. Làm cho chúng ta rất nhiều việc, nhưng không làm mà làm, làm mà không làm. Như vậy gọi là được đại tự tại, gọi là chân giải thoát. Nó rất lợi ích, không phải là không lợi ích. Tác dụng rất lớn,

lớn đến nỗi chúng ta không có cách nào tưởng tượng được. Chỉ có thể dùng bất khả tư nghì để hình dung nó.

Như như bất động không phải cảnh giới của phàm phu. A la hán cũng được ít phần. Có một chút như vậy chứ không phải thật. Bồ Tát là đạt được đa phần. Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Mới chứng được như như bất động. Ở thế giới Cực Lạc, phàm là người vãng sanh đều nhập cảnh giới này. Đối nghiệp vãng sanh, nhất phẩm phiền não chưa đoạn tận cũng không thành vấn đề. Đến thế giới Cực Lạc, được oai thần bản nguyện của 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, thì chúng ta sẽ đạt được. Vì chúng ta mỗi ngày đều ngồi trong giảng đường của Đức Phật A Di Đà nghe kinh, nghe ngài thuyết pháp. Đồng thời có thể hoá vô lượng vô biên thân, đến mười phương thế giới cúng dường Phật để tu phước. Nghe Phật thuyết pháp để khai mở trí tuệ. Còn tự thân này lại không rời xa Phật A Di Đà, ở ngay trước mặt Phật A Di Đà. Còn vô lượng phân thân đi khắp mười phương thế giới. Như như bất động, tu phước tu huệ. Có đâu giống như chúng ta ở đây, tu một chút phước chút huệ đã rất khó khăn. Thế giới tây phương Cực Lạc tu vô lượng vô biên đại phước đại huệ, không lao碌 mà vẫn bất động.

Nếu ta thật sự hiểu rõ thế giới này, ta có thể không đi sao? Nên đi thật nhanh, càng sớm càng tốt. Hà tất cứ ở thế giới này chịu khổ? Tâm cầu sanh thế giới Cực Lạc không khẩn thiết, nguyên nhân là đối với thế giới Cực Lạc không nhận thức, không hiểu rõ. Thật sự nhận thức thấu suốt rồi, ta sẽ muốn đi thật nhanh. Nhận thức rõ ràng minh bạch, còn muốn ở lại thế giới này thêm vài ngày. Đó là vì sao? Nhất định là còn một vài người có duyên, cần phải giúp đỡ những người có duyên này, dẫn họ cùng đi. Nếu thế gian này không còn duyên. Không có duyên khi ta thị hiện để diễn giảng, họ không thích nghe, không thích thấy, mà ghét ta. Nếu vậy là ta đã hết duyên với thế giới này, không có duyên thì nên đi sớm.

Nơi nào có duyên thì đi đến nơi đó, không có duyên thì ra đi. Chỉ cần khiến cho tất cả chúng sanh tâm hoan hỷ. Những người này đều chưa giác ngộ, đang mê đắm tham luyến trong thất tình ngũ dục. Mê đắm tham luyến trong tham sân si mạn. Không tỉnh lại mà cứ tùy theo nó. Họ không thích Phật Bồ Tát, ghét chư Phật Bồ Tát, thì chư Phật Bồ Tát sẽ không đến, Chư Phật Bồ Tát sẽ rời xa. Đến khi nào chịu khổ chịu nạn đã đủ, không muốn chịu nữa. Chỉ nghĩ đến Phật Bồ Tát thì Phật Bồ Tát sẽ đến. Trong đạo Phật có câu tất có ứng, nên các ngài sẽ đến ngay. Khi ta cầu ngài tức là có cảm, Chư Phật Bồ Tát liền có ứng.

Người đời thường hay oán hận, oan oan tương báo. Chư Phật Bồ Tát không có ý niệm này. Để thù hận trong tâm, thì tâm không thanh tịnh. Tâm của chư Phật Bồ Tát không nhiễm chút bụi trần, không có ân oán. Vì sao không có ân oán? Vì là một thể. Nhưng vì giáo hoá chúng sanh, nên Phật Bồ Tát thị hiện, nhất định là phô bày sự báo ân cho chúng sanh thấy. Cũng phô bày cho chúng ta thấy là các ngài không nghĩ đến



oán hận. Dùng phương pháp này để dạy cho hàng sơ học, dạy chúng sanh trong lục đạo. Họ không ra khỏi lục đạo, không phải chur Phật Bồ Tát không có năng lực, là chính mình không muốn. Có thể ra khỏi lục đạo hay không, có thể vãng sanh, có thể thành Phật hay không hoàn toàn do chính mình. Nếu ta thật có tâm này, thật có nguyện này, thì các ngài sẽ giúp ta. Các ngài sẽ đem đạo lý này giảng cho chúng ta nghe, đem phương pháp dạy cho ta. Ta chỉ cần y theo phương pháp làm là được. Các ngài không thể thay ta làm. Chúng ta có khổ, các ngài không thể thay ta chịu khổ. Nếu ta an vui, các ngài cũng không thể thay ta chia sẻ. Đây đều là chân tướng sự thật chẳng thể không biết.

*“Hựu thật tướng tức pháp thân. Vãng sanh luận viết hựu hướng thuyết, quan sát trang nghiêm Phật độ công đức thành tựu. Trang nghiêm Phật công đức thành tựu. trang nghiêm Bồ Tát công đức thành tựu. Thử tam chủng thành tựu nguyện tâm trang nghiêm, ưng tri. Lược thuyết, nhập nhất pháp cú cố. Nhất pháp cú giả, vị thanh tịnh cú. Thanh tịnh cú giả, vị chân thật trí tuệ vô vi pháp thân cố”.*

Đây là một đoạn văn trong Vãng Sanh Luận. Hướng thuyết, không phải là mới nói. Trước đây nói qua rất nhiều lần. Những điều nói trong thời gian qua là quan sát trang nghiêm Phật độ công đức thành tựu. Câu này là nói thế giới Cực Lạc.

Quý vị xem, trang nghiêm của thế giới Cực Lạc. làm thế nào thành tựu được sự trang nghiêm này? Ở trước chúng ta học qua, Pháp Tạng Bồ Tát thành tựu 48 nguyện, vô cùng thù thắng trang nghiêm. Vì sao Phật A Di Đà kiến lập thế giới Cực Lạc? Không phải để ngài hưởng thụ. Tự mình hưởng thụ ở thường tịch quang, nhưng không có bất cứ hình tướng nào. Thế giới Cực Lạc có hình tướng, nhưng nó không có biến hoá. Nên pháp giới này gọi là nhất chân, không giống mười pháp giới. Mười pháp giới là hư vọng. Thế giới Cực lạc gọi là nhất chân, chân thật duy nhất, từ tự tánh sở sanh sở hiện. Trong này không có A lại da. Nên người vãng sanh có đới nghiệp. Đới nghiệp chính là có A lại da, nhưng đến thế giới tây phương Cực Lạc nó không khởi tác dụng. Thời gian qua lâu tự nhiên nó sẽ bị đào thải, không khởi tác dụng. Trái qua thời gian lâu dài tự nhiên không còn nữa. Chúng ta nói là tập khí vô thỉ vô minh tự nhiên bị đào thải.

Ở thế giới Cực Lạc dùng phương pháp gì? Dạy học. Phật A Di Đà mỗi ngày đều dạy học không gián đoạn. Đến đó là học tập mãi mãi. Đức Phật giảng kinh thuyết pháp, ta thật sự nghe hiểu, thật sự có chỗ ngộ, nên vĩnh viễn nghe không chán. Thật sự gọi là dạy không mệt học không chán. Trong quá trình học tập, ngày ngày đều có chỗ ngộ. Tích tập tiểu ngộ sẽ thành đại ngộ, tích tập đại ngộ sẽ thành đại triệt đại ngộ. Trước khi chưa đại triệt đại ngộ, thật phải nhờ bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Khiến ta lấy thân chưa đoạn tận phiền não, là thân đới nghiệp vãng sanh, hưởng thụ sự tiếp đón như A Duy Việt Trí Bồ Tát. Điều này mười phương thế giới không có, chỉ có ở thế giới tây phương Cực Lạc. Nên nói người vừa vãng sanh đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát.

A Duy Việt Trí Bồ Tát, là Bồ Tát trong cõi thật báo, cõi thật báo trang nghiêm. Cũng chính là pháp thân Bồ Tát. Cõi đồng cư và cõi phương tiện chưa chứng pháp thân, nhưng đến thế giới tây phương Cực Lạc có sự tiếp đón giống như pháp thân Bồ Tát. Trí tuệ, thần thông, đạo lực và năng lực nghe kinh tiếp thu giáo huấn, đều giống như pháp thân Bồ Tát vậy.

Vì sao gọi là Cực Lạc? Vì hoan hỷ. Chẳng có ngày nào là không hoan hỷ, ngày ngày đều đang tiến bộ. Không có lúc nào không hoan hỷ, nên gọi là thế giới Cực Lạc. Hoan hỷ này là từ trong tự tánh hiển lộ ra. Hoan hỷ không phải vì hưởng thụ được vật chất bên ngoài, không phải. Là giác ngộ từ bên trong. Chúng ta ở đây và thế giới Cực Lạc làm sao có thể so sánh được.

Tu hành ở thế gian này, bản lĩnh thật sự chính là buông xả. Mỗi ngày buông một chút, mỗi ngày buông một chút, thật sự hoan hỷ. Người thế gian mỗi ngày muốn được một ít, mỗi ngày muốn được nhiều hơn một chút. Được càng nhiều thì phiền não càng nhiều. Khi không được thì muốn cho được, được rồi thì sợ mất đi. Tâm suy tính thiệt hơn vĩnh viễn không buông bỏ được, nên cuộc sống của họ là khổ, khổ nó đã đến như vậy.

Niềm vui của Bồ Tát là gì? Niềm vui của Bồ Tát là có chỗ ngộ. Các ngài đã buông bỏ, càng buông bỏ càng nhẹ nhàng, càng buông bỏ càng thanh tịnh, càng buông bỏ càng hoan hỷ. “Học nhi thời tập chi, bất diệc thuyết hờ”. Khổng Tử đã nói như vậy. Chư Phật Bồ Tát đều hiểu được, niềm an vui đệ nhất trong thế xuất thế gian là gì? Dạy học. Dạy an vui, học cũng an vui. Đây là thật an vui chứ không phải giả, nó hoàn toàn tương ưng với tánh đức.

Câu thứ hai là trang nghiêm Phật công đức thành tựu. Câu thứ ba là trang nghiêm Bồ Tát công đức thành tựu. Quý vị xem, cõi Phật đó là nhà trường, là đạo tràng, là môi trường học tập của chúng ta, Đức Phật là thầy giáo. Ở thế giới Cực Lạc, thầy giáo là Phật A Di Đà. Ở thế giới giới Cực lạc, hàng ngày chúng ta được gặp Phật A Di Đà. Thế giới lớn như vậy, người nhiều như vậy, Đức Phật A Di Đà làm sao có thể gặp chúng ta mỗi ngày? Đức Phật A Di Đà ứng hoá vô lượng vô biên thân. Đích thực mỗi ngày ta đều có thể gặp ngài. Ở trong cõi đồng cư nhìn thấy Phật A Di Đà chính là hoá thân của ngài. Ở trong cõi phương tiện nhìn thấy Phật A Di Đà chính là ứng thân của ngài. Ở trong cõi thật báo nhìn thấy Phật A Di Đà là báo thân của ngài. Mỗi ngày đều gặp mặt, từng giờ từng phút đều không xa rời. Không rời xa đồng thời lại có thể thân cận tất cả mười phương chư Phật.

Vì sao? Phật A Di Đà có ứng hoá thân, chúng ta cũng có hoá thân. Chúng ta cũng có vô lượng vô biên hoá thân, hoá thân này thật có tác dụng. Giống như thật vậy không có gì sai khác. Không phải như nhà ảo thuật biến ra hoá thân, như vậy thân đó không thể làm việc. Hoá thân của Phật Bồ Tát có thể làm việc. Có thể ứng hoá đến mười

phương thế giới, giúp chư Phật giáo hoá chúng sanh. Họ đều làm được hết, đều có bản lĩnh này.

Bồ Tát, chính là học sinh, là người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc cầu học. Thế giới Cực Lạc chỉ đơn thuần như vậy, vô cùng thanh tịnh trang nghiêm. Ở đây chỉ có hai hạng người. Một là thầy giáo, một là học sinh. Không nghe nói có quốc vương, không nghe nói có tổ chức chính trị, không có. Cũng không nghe nói có sĩ nông công thương, các ngành các nghề, thế giới Cực Lạc hoàn toàn không có. Thế giới Cực Lạc giống như một thành phố đại học. Ở đó không thiếu gì cả nhưng cái gì cũng không có. Thật kỳ lạ.

Phòng ở của mỗi vị Bồ Tát. Nói phòng ở mọi người sẽ dễ hiểu, đều là biến hoá làm ra. Trong phòng sạch sẽ không nhiễm chút bụi trần, không có dụng cụ nào cả. Khi muốn thứ gì thì nó liền hiện tiền, không muốn thì nó biến mất. Tự tại biết bao! Ví dụ như chúng ta đột nhiên nghĩ đến Đại Tạng Kinh, Đại Tạng Kinh liền có ở trên giá sách, khi không nghĩ đến thì nó biến mất. Chúng ta nghĩ Trung quốc có một bộ sách hay là Tứ Khố Toàn Thư, thì sách Tứ Khố Toàn Thư để ngay ở đó. Tất cả pháp đều ứng theo ý niệm mà sanh ra. Ta nghĩ thì nó liền có, liền hiện tiền. không nghĩ thì nó không có, cũng không cần thu dọn. Muốn ăn thức ăn như Hoàng đế. Hoàng đế ăn cơm là 100 món thức ăn. Chỉ cần ta vừa động niệm thì 100 món thức ăn liền hiện tiền, khi không muốn ăn thì nó tự nhiên biến mất. Không cần nhà bếp, không cần người nấu nướng. Đây là gì? Là oai thần 48 nguyện của Phật A Di Đà thành tựu. Thế giới này thật sự được đại tự tại, không cần lo lắng bất cứ điều gì. Thầy giáo vô lượng thọ, học sinh cũng vô lượng thọ. Không gian hoạt động chúng ta nhất định cần phải biết.

Hoạt động không gian của chúng ta ngày nay trên địa cầu, không thể vượt qua khỏi địa cầu. Thực tế mà nói thì giống như ngồi tù vậy, không cách nào vượt ra được. Địa cầu giống cái gì? Trong không trung, giống như một chiếc thuyền không gian vậy thôi. Giữa không trung bốn phía không có chỗ dựa. Rốt cuộc đi về đâu? Không biết, không ai có thể biết được. Chỉ biết là theo mặt trời, nhưng mặt trời cũng đang đi. Mặt trời đang đi quanh hệ ngân hà. Hệ ngân hà chắc chắn nhất định cũng đang đi, còn đi cả một tinh hệ lớn hơn. Chúng ta không biết rằng nó rất nhỏ bé!

Nhỏ bé ở đây là gì? Nhỏ bé này là mê hoặc tạo thành. Nếu khai ngộ thì không phải như vậy. Sau khi khai ngộ ta chỉ cần đến thế giới Cực Lạc, thì hoạt động không gian chính là biến pháp giới hư không giới. Tu đến trình độ nhất định, cõi thật báo vẫn là có đẳng cấp. Có 41 đẳng cấp. Đến tầng cao có thể nhập vào thế giới vi trần. Trong vi trần có thể giới mà ta có thể vào, có thể dùng ứng hoá thân để vào. Trong thế giới vi trần còn có vi trần, trong vi trần đó còn có thế giới, trùng trùng vô tận. Trong kinh đã nói rõ cho chúng ta biết, Phổ Hiền Bồ Tát có thể vào. Phạm là người tu tịnh độ đều là Phổ Hiền Bồ Tát.

Tựa đề phẩm thứ hai của kinh này rất rõ ràng, “hàm cộng tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức”. Nên thế giới Cực Lạc chính là thế giới của Phổ Hiền Bồ Tát. Pháp môn tịnh độ chính là hành môn của Phổ Hiền Bồ Tát. Chúng ta ở đây tu học, mỗi ngày chư vị đồng học cùng nhau chia sẻ đều cảm thấy rất an vui. Như vậy niềm an vui của thế giới Cực Lạc chúng ta không sao tưởng tượng được. Chúng ta ở đây đạo tràng không lớn, các bạn đồng học không nhiều. Đến thế giới Cực Lạc đạo tràng rất lớn, người học thì vô lượng vô biên không sao đếm xuể. Phật A Di Đà thuyết kinh không cần dùng Microphone, không cần thiết bị khoa học. Phật A Di Đà thuyết pháp chẳng ai là nghe không rõ, không có ai là nghe không hiểu. Đây điều là oai thần bốn nguyện gia trì. Trong kinh luận nói như vậy, chúng ta cần phải biết.

*“Lược thuyết, nhập nhất pháp cú cố. Nhất pháp cú giả, vị thanh tịnh cú. Thanh tịnh cú giả, vị chân thật trí tuệ vô vi pháp thân cố”*. Như thế nào gọi là thanh tịnh cú? Chính là trí tuệ chân thật, là vô vi pháp thân. *“Kim kinh như thật an trú, tức thị an trú chân thật trí tuệ vô vi pháp thân. Cố tức thị nhập thanh tịnh cú, thử thanh tịnh nhiếp nhị chủng thanh tịnh. Nhất giả, khí thế gian thanh tịnh. Nhị giả, chúng sanh thế gian thanh tịnh”*.

Ở đây nói ra cụ thể như thật an trú. Hai chữ an trú này, ở trong mười pháp giới có danh vô thực. Vì sao? Mặc dù ta có đại phước báo, nhưng ta an trú ở đây có thể trú được mấy năm.

Ở đây tôi có cây quạt. Trên cây quạt này nói về mười vị hoàng đế đời nhà Thanh. Thuận Trị hoàng đế an trú nơi hoàng cung của ông ta, ông ta tại vị chỉ có 18 năm thì đi. Không an cũng không trú. Khang Hy là dài nhất, 61 năm nhưng rồi cũng phải đi. Ung Chính 13 năm. Càn Long 60 năm. Tuyên Thống chỉ có ba năm. Trong mười pháp giới không có an cũng không có trú, đều là ở tạm. Giống như ở nhà trọ vậy, điều này cần phải biết.

Thật sự an trú, đó là sanh vào cõi thật báo của chư Phật. Như vậy mới an trú. Ít nhất thì cũng như trong Kinh Hoa Nghiêm nói, chúng ta ở đó an trú ba đại a tăng kỳ kiếp, như như bất động. Sau ba đại a tăng kỳ kiếp. cõi thật báo thay đổi, biến thành cõi thường tịch quang. Trở về với tự tánh, đó chính là chân thật chi tế. Nên trong cõi thật báo, đích thực ta hưởng thụ được trí tuệ chân thật vô vi pháp thân. Chư Phật Bồ Tát trong cõi thật báo đều rõ ràng, thấu suốt tất cả là nhất thể. Hữu tình và vô tình đều là nhất thể. Hay nói cách khác, trong nhất thể có cảm xúc, chính là luân lý nồng hậu, như một gia đình vậy. Điều này đương nhiên. Vì sao? Họ không còn khởi tâm động niệm, nên tự nhiên cũng không có phân biệt chấp trước. Trong kinh Hoa Nghiêm nói “tinh dữ vô tình, đồng viên chủng trí”. Ở đây có thể nhìn thấy. Trí này chính là trí tuệ chân thật, còn thể chính là vô vi pháp thân. Họ khởi tác dụng. Tự thọ dụng là học tập, mỗi ngày

nghe Phật giảng kinh thuyết pháp. Họ thọ dụng chính là cảm ứng đạo giao với mười phương pháp giới. Chúng sanh có cảm thì chư Phật Bồ Tát liền có ứng.

Cảm ứng, ở trước chúng ta học là có bốn loại. Hiện cảm hiện ứng, hiện cảm minh ứng, minh cảm hiện ứng, minh cảm minh ứng. Có bốn loại không giống nhau. Đây là gì? Đây chính là chúng sanh vô biên thề nguyện độ. Cũng chính là thực hiện nguyện cứu độ tất cả chúng sanh. Từ trước đã từng phát nguyện này. Bây giờ đã chứng được pháp thân đương nhiên phải thực hiện, mà thực hiện rất tự nhiên. Trong kinh Phật dùng một câu nói để hình dung nó là “pháp nhĩ như thị”. Vốn chính là như vậy. Điều này ta không nên khởi tâm, không nên động niệm. Không nên nghĩ đến nó, không nên nói về nó. Vì nó chính là như vậy.

“*Thanh tịnh cú, nhiếp nhị chủng thanh tịnh*”. Thứ nhất là khí thể gian thanh tịnh. Chúng ta dùng cách nói của thể gian để hình dung nó, đó là thái bình thịnh thế. Loại thứ hai là chúng sanh thể gian thanh tịnh, là cư dân trong thời đại hưng thịnh. Những người sanh trong thời đại thái bình hưng thịnh. Đây không phải thái bình thịnh thế của nhân gian. Là thái bình thịnh thế trong mười pháp giới, trong pháp giới của Phật. Trong thời đại này tất cả yêu ma quỷ quái đều thành Phật, sẽ không còn nghe nói đến còn một người có ý niệm tổn hại người khác. Ý niệm đều không có thì làm gì có hành vi? Thật sự hoà hợp, người xưa gọi là hoà thuận. Ý của hoà thuận tốt hơn hoà hợp. Trong hoà thuận có thân tình.

“*Thứ nhất pháp cú nhiếp nhị chủng thanh tịnh, dĩ thượng thuyết tam chủng trang nghiêm*”. Trong nhất pháp cú này có khí thể gian thanh tịnh, chúng sanh thể gian thanh tịnh. Như ở trước nói quốc độ trang nghiêm, Phật trang nghiêm, Bồ Tát trang nghiêm. Trong nhất pháp cú này bao hàm nhiều nội dung như vậy, nên gọi là cụ túc trang nghiêm. “*Như Vãng Sanh Luận Chủ vân, thử trang nghiêm sự, tung sử tỳ thủ yết ma. Tỳ thủ yết ma nãi thiên đế danh. Thử thiên thiện công nghệ, xảo biến hoá, tư kiến trúc*”. Thiên đế này chính là sở trường của họ. Đây là một vị đại sư về nghệ thuật. “*Công xưng diệu tuyệt, tích tư kiệt tướng, khai năng thủ đồ?*”. Thủ đồ này chính là miêu tả, là nói giống như nghệ thuật thiên vương vậy. Họ cũng không làm được. Đồ thị thế giới Cực Lạc họ cũng không vẽ được. Công trình thế giới Cực Lạc họ không làm ra được. Đây là Tỳ Thủ Yết Ma Thiên Vương, tài cán nghệ thuật của họ đối với thế giới Cực Lạc, đều cảm thấy thật không thể nghĩ bàn, huống gì các chúng sanh khác.

“*Tánh giả, bốn nghĩa dã*”. Tánh là gì? Căn bản ý nghĩ của ngôn ngữ. “*Năng sanh tức tịnh, sở sanh yên đắc bất tịnh. Cổ kinh vân, tùy kỳ tâm tịnh, tắc Phật tịnh độ*”. Chân lý của Tịnh độ tông chính là ở câu này, người tu tịnh độ không thể không biết. Trong kinh Phật thường nói, tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Nếu chúng ta thanh tịnh thì tịnh độ sẽ hiện tiền. Chúng ta có một vài suy nghĩ hỗn loạn, rất nhiều tạp niệm, như vậy là không thanh tịnh. Không thanh tịnh thì sẽ không cảm nhận được Tịnh độ. Nên chúng ta

cần phải nhớ một điều, người già thường nói. Trước đây cư sĩ Lý Bính Nam thường nói, ông ở Đài Trung 38 năm. Thành lập Liên Xã Đài Trung, thư viện Từ Quang Đài Trung. Ông còn thành lập một viện dưỡng lão, còn có một bệnh viện Bồ Đề và hai trung tâm giáo dục trẻ em. Đây là sự nghiệp của ông.

Ông thường nói với chúng tôi, người niệm Phật nhiều, nhưng người thật sự vãng sanh lại ít. Đạo đức cao dày của ông rất nhiều người kính ngưỡng. Các nơi ở Đài Loan đều tham gia Liên Xã Đài Trung, làm cơ cấu chi nhánh của Liên Xã rất nhiều, có mấy mươi nơi. Liên xã liên hữu hợp tác. Khi tôi theo học với ông, lúc đó mới mười năm. Liên Xã Đài Trung tổ chức kỷ niệm mười năm chu niên. Số người tham gia với Liên Xã có 20 vạn người. Tôi ở bên cạnh ông mười năm, đến khi tôi ra đi thì người tham gia ở liên xã tăng lên 50 vạn người. Ông nói người thật sự vãng sanh, trong một vạn người chỉ có hai ba người thật sự vãng sanh.

Chữ số này cũng tương đối khả quan, suốt ba mươi tám năm, cho dù trong một vạn người có ba người. Thì 50 vạn người, ít nhất cũng có 150 người. Nếu mỗi năm đều có 150 người, mà hơn 30 năm như vậy cũng tương đối khả quan. Họ đều đến thế giới Cực Lạc thành Phật. Rất khó khăn. Theo tính toán bảo thủ nhất, Liên Xã Đài Trung thành tựu những chư Phật Như Lai này, ít nhất là trên 500 người. Điều này nhất định không thành vấn đề. Một đời của thầy có thể độ 500 người thành Phật.

Bồ Tát Di Lạc nói, trong đời có thể độ hai người thành Phật, thì công đức đó còn lớn hơn công đức chính mình. Độ 500 người đó chính là Phật A Di Đà tái sanh. Đây là thật không phải giả. Nên mấu chốt tâm thanh tịnh chính là cõi tịnh độ của chư Phật. Chúng ta phải nắm bắt được câu này, nhất định được vãng sanh. Lâm chung niệm Phật tại sao không được vãng sanh? Vì tâm không thanh tịnh. Không tương ứng với Tịnh độ. Vì sao không thanh tịnh? Vì chưa buông xả, còn vướng mắc nhiều việc chưa buông bỏ. Chỉ cần một việc chưa buông bỏ được, nó sẽ chướng ngại ta vãng sanh. Người thật sự muốn vãng sanh trong đời này. Quý vị đồng học, nên nhớ là phải triệt để buông bỏ.

Ân ái phải buông bỏ, oán hận phải buông bỏ. Những vật bên ngoài thân thì không cần phải nói. Nên biết không có vật gì có thể mang theo được. Những thứ ta thích, thế giới Cực Lạc có đủ không cần mang theo. Nói thật thì cũng không mang theo được. Muốn đi, tâm địa phải đơn thuần, chính là một câu A Di Đà Phật và một bộ kinh Vô Lượng Thọ. Ngoài ra tất cả đều buông bỏ, không nên lưu luyến. Nếu muốn học các pháp môn khác, đến thế giới Cực Lạc học cũng không muộn. Đến thế giới Cực Lạc mọi người đều vô lượng thọ, chúng ta có thời gian. Còn chúng ta học ở đây, tìm không ra vị thầy giỏi để dạy. Nhưng đến thế giới Cực Lạc, sẽ có năng lực ngày ngày tiếp cận tất cả chư Phật Như Lai khắp mười phương.

Chư Phật Như Lai này ở nơi nhân địa, pháp môn họ tu học không giống nhau. Nên ta có thể tìm Phật Bồ Tát mà mình thích, dạy những pháp môn mình thích. Vì thế đến

thế giới Cực Lạc tu học là ổn định nhất. Ở đây học tập lãng phí thời gian, lãng phí tinh thần. Mà học không tốt sẽ làm lỡ mất việc vãng sanh.

Khi vãng sanh có chủng chủng đoan tướng, đều không thể chứng minh đó là chân thật vãng sanh. Rất nhiều người hỏi, thân thích bằng hữu tôi có vãng sanh hay không? Đương nhiên người ta nói vãng sanh để an ủi quý vị, nhưng không phải thật. Thật sự vãng sanh là lúc lâm chung, họ sẽ nói với mọi người, nói với người bên cạnh. Phật A Di Đà đến tiếp dẫn tôi, tôi sẽ đi theo ngài. Đây là thật vãng sanh, hoàn toàn không phải giả.

Tuy chúng ta không nhìn thấy, nhưng họ nhìn thấy Phật đến tiếp dẫn. Không phải vãng sanh như vậy đều không tin cậy. Nên chúng ta phải nắm chắc nhân duyên trong đời này. Trong nhân duyên quan trọng nhất chính là tâm thanh tịnh. Tu tịnh độ, quý vị xem trên đề kinh đã đưa ra cho chúng ta ba mục tiêu là thanh tịnh, bình đẳng, giác. Cả năm chữ thanh tịnh bình đẳng giác đều đầy đủ, sẽ vãng sanh vào cõi thật báo trang nghiêm của thế giới Cực Lạc. Đến thế giới tây phương Cực Lạc liền thấy được báo thân của Như Lai. Nếu khi vãng sanh mà chưa đại triệt đại ngộ, chưa giác. Chỉ có thanh tịnh bình đẳng thì ta sẽ thấy được ứng thân của Phật A Di Đà ở cõi phương tiện hữu dư. Nếu tâm được thanh tịnh, nhưng chưa đạt được bình đẳng giác sẽ sanh vào cõi phàm thánh đồng cư, và thấy được hoá thân của Phật A Di Đà. Đã thật sự vãng sanh.

Thế giới tây phương Cực Lạc là thế giới bình đẳng. Tuy có tứ độ, tam bồi và cửu phẩm, nhưng nó thật là cảnh giới bình đẳng. Có đẳng cấp chăng? Có. Nhưng cùng nhau hoạt động, không có sai biệt. Đây cũng là điểm khác biệt giữa thế giới Cực Lạc và tha phương thế giới. Ở thế giới này của chúng ta, có cõi thật báo trang nghiêm của Đức Thế Tôn, có cõi phương tiện hữu dư. Cõi phương tiện hữu dư chính là pháp giới tứ thánh trong mười pháp giới. Có cõi phàm thánh đồng cư chính là lục đạo. Nhưng nó có cách biệt không sinh hoạt cùng nhau.

Trong cõi phàm thánh đồng cư của chúng ta, phàm phu không nhìn thấy được thánh nhân. Thánh nhân nhìn thấy phàm phu, nhưng phàm phu nhìn không thấy thánh nhân. Ở thế giới Cực Lạc phàm thánh cùng sinh hoạt trong một giảng đường. Đây là sức mạnh oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà thành tựu. Nên điều này thật không thể nghĩ bàn.

Ở thế giới Cực Lạc, chúng ta quen thuộc những vị Bồ Tát này. Mỗi ngày đều gặp mặt như Quan Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền. Bồ Tát Di Lặc, Bồ Tát Địa Tạng, mỗi ngày đều gặp mặt. Hằng ngày cùng sống với họ. Người xưa nói gần mực thì đen, gần đèn thì sáng. Ngày ngày cùng sống với chư vị đại Bồ Tát, không ngờ mình cũng trở thành đại Bồ Tát. Ngày ngày sống chung với chư Phật Như Lai, không ngờ mình cũng trở thành Như Lai, tức là đã thành Phật. Ở đó chúng ta không khởi tâm động niệm, nên

tập khí phiền não tự nhiên bị đào thải. Càng ngày càng ít đi, trí tuệ ngày càng tăng trưởng. Thần thông, đạo lực cũng tương tự như Phật.

Phàm thánh đồng cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh, khi được Phật lực gia trì sẽ có năng lực ứng hoá khắp mười phương thế giới. Chúng sanh trong mười phương thế giới có duyên với mình. Họ từng giờ từng phút không ngừng truyền tin tức cho ta. Tin tức dao động này, trong thời gian một niệm đã chu biến pháp giới, ta đương nhiên cũng nhận được. Khi nhận được tự nhiên liền có phản ứng. Nhận được, không phải để nghiên cứu, không phải nghĩ ta nên giúp họ thế nào, không phải. Không phiền phức như vậy, rất tự nhiên. Như Kinh Lăng Nghiêm nói, tùy theo tâm chúng sanh mà ứng hiện. Tâm lượng của họ như thế nào, thì sẽ ứng phù hợp với tâm lượng của họ. Họ sẽ tiếp nhận và có thể đạt được lợi ích. Cần hiện thân để giúp họ thì liền hiện thân.

Ứng thân hay hoá thân đều tùy ý họ, không phải theo ý mình. Tự mình không có ý gì, điều này chúng ta nhất định cần phải biết. Chính mình gọi là vô vi pháp thân, ứng hoá khắp mọi nơi. Vô vi nên chẳng chỗ nào không có. Ngày nay chúng ta không làm được điều gì? Chúng ta ngày nay là hữu vi. Hữu vi là hữu sở bất vi, tức là không có biện pháp. Vô vi mới làm được tất cả, Bát Nhã cũng như vậy. Bát Nhã vô tri nên vô sở bất tri. Chúng ta ngày nay hữu tri tức là có chỗ không biết. Phiền phức là ở đây. Thật sự hiểu rõ và minh bạch sự thật chân tướng này. “Vô” tốt hơn “hữu”. Hữu thật là kém cỏi, vô mới đạt được tất cả pháp, còn hữu thì không. Vì sao? Vì chân thật đã đến vô, nó thông đạt với tự tánh. Trong tự tánh, quý vị xem Ngài Huệ Năng nói, “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Vốn tự đầy đủ thì lấy không bao giờ hết, dùng không bao giờ tận. Nên vô vi mới làm được. Vô tri mới vô sở bất tri, đạo lý này cần nên hiểu.

Vô vi và tự tánh tương ứng, còn hữu vi không tương ứng với tự tánh. Hữu vi là trí tuệ đức tướng vốn đầy đủ trong tự tánh, nhưng tất cả đều không thể hiện tiền. Cần phải bây giờ đọc bây giờ học, học rất cực khổ. Nên người thông minh nhất là nghe lời buông bỏ hết. Đây là người thông minh nhất, không để trong tâm bất cứ điều gì. Đến đâu cũng không sao, như không có việc gì. Đây gọi là được đại tự tại. Đến lúc đó ta được an trú, bất luận ở đâu cũng đều an trú. Vì sao? Biến pháp giới hư không giới là một tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Ta an trú trong tự tánh thanh tịnh viên minh thể, chính là an trú ở trong vô vi pháp thân. Thật sự đạt được an trú. Không giác ngộ không có chỗ an trú. Giác ngộ liền đạt được chỗ an trú.

Mọi nơi đều là vô vi pháp thân, mọi nơi đều là cõi Phật trang nghiêm, cõi Phật thanh tịnh. Nên tâm thanh tịnh rất quan trọng. Trong cuộc sống hằng ngày không đánh mất tâm thanh tịnh, tu hành chân chính, là đệ tử chân chánh của Phật.

Hết giờ rồi hôm nay chúng ta học đến đây thôi.

**HẾT TẬP 310**